TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

Bản án số: 164/2025/ST-HNGĐ
Ngày 29/5/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Xuân Mai.
2/ Bà Dương Thị Kim Lan.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Thư ký Toà án ND huyện Mê Linh
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa: Ông Đàm Duy Thức – Kiểm sát viên .

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2025. Về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXX- HNGĐ ngày 15/5/2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **T**,sinh năm 1999.
HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn*: Anh **K**, sinh năm 1996.
HKTT: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
Có mặt: Chị T, anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/3/2025 và các lời Ki tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị T trình bày*:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Mê linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số v/2020 ngày 09/12/2020. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, chị T và anh K về chung sống cùng gia đình anh K; tại , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ăn ở chung cùng gia đình anh K được khoảng 2 năm thì ăn riêng, ở riêng tại nhà đất của gia đình anh K. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 3/2024 trở lại đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị T và anh K sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; trong kinh tế thì đi làm có tiền lương chi tiêu cá nhân chơi cờ bạc (tài sỉu) hết, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau, đánh nhau làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế;

vợ chồng sống không còn tình cảm; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không giải quyết được; do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị T và con về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/12/2024 đến nay; từ đó vợ chồng sống ly thân và không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không kết quả; chính quyền địa phương chưa hòa giải vì chị T và anh K không có đơn yêu cầu. Nay chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh K.

2/ Về con chung: Vợ, chồng chị T và anh K có 01 con chung là G, sinh ngày 05/12/2021; từ khi sinh, cháu G ở cùng bố mẹ, có sự chăm sóc, giúp đỡ của bố mẹ anh K; do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị T và con về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/12/2024; đến ngày 11/4/2025 thì bố mẹ anh K lên đón cháu G về ở cùng bố mẹ anh K, anh K đi làm về chỉ đến thăm con còn toàn bộ chăm sóc nuôi dưỡng thì đều do bố mẹ anh K; khi chị T đến thăm, đón con thì bố mẹ anh K và anh K không cho chị T thăm và đón con. Hiện tại cháu G mới ở cùng anh K từ ngày 11/4/2025 đến nay; Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G, đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án; vì cháu G còn nhỏ và là con gái nên chị T chăm sóc tốt hơn. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Hiện tại chị T làm công nhân Cty Honda Phúc Thắng, thu nhập bình quân khoảng 11.000.000 đồng/tháng.

3/ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị T xin chịu cả. Ngoài ra, chị T không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

** Theo bản tự Ki ghi ngày 24/4/2025 và các lời Ki tiếp theo cũng như tại phiên tòa, anh K trình bày*:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Mê linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số /2020 ngày 09/12/2020. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, anh K và chị T về chung sống cùng gia đình anh K; tại , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ăn ở chung cùng gia đình anh K được khoảng 2 năm thì ăn riêng, ở riêng tại nhà đất của gia đình anh K. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 12/2024 trở lại đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị T khi đi làm ca đến đêm mới về lại liên hoan ăn chơi không về chăm con, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau; khi cãi nhau chị T lại nói đến trước đây anh có chơi tài sỉu; từ khi vợ chồng ra ăn, ở riêng và anh đi làm, anh K không chơi bời tài sỉu gì nữa; sau khi đi làm về anh chăm con cùng bố mẹ anh K. Vợ chồng chưa sảy ra đánh nhau bao giờ; Vẫn chỉ do anh K không đồng ý việc chị T khi đi làm ca đến đêm mới về lại liên hoan ăn chơi không về chăm con, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau nên chị T và con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/12/2024; sau khi chị T về nhà bố mẹ đẻ anh K có lên nói chuyện với chị T và gọi chị T về

chung sống nhưng chị T không về; bố mẹ anh K cũng gọi về nhưng chị T không về; từ đó vợ chồng sống ly thân và không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không kết quả; chính quyền địa phương chưa hòa giải vì anh K và chị T không có đơn yêu cầu. Nay chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn thì anh K nhất trí và hoàn toàn tự nguyện.

2/ Về con chung: Vợ, chồng chị T và anh K có 01 con chung là G, sinh ngày 05/12/2021; từ khi sinh con đến khi vợ chồng đi làm thì việc chăm sóc cháu G đều do bố mẹ anh K; do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị T và con về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/12/2024; do chị T và bố mẹ chị T không chăm sóc tốt cho cháu G được, để cháu G ốm gần một tháng không khỏi nên anh K và bố mẹ anh K đón cháu G về chăm sóc nuôi dưỡng, đến ngày 11/4/2025 thì bố mẹ anh K lên đón cháu G về ở cùng anh K và bố mẹ anh K khi anh K đi làm bố mẹ anh K chăm sóc nuôi dưỡng; bố mẹ anh K chăm sóc nuôi dưỡng giúp vợ chồng anh K từ khi sinh cháu G đến nay; khi anh K đi làm về thì chăm sóc nuôi dưỡng cùng bố mẹ anh K; khi chị T đến thăm con thì anh K và bố mẹ anh K vẫn cho thăm; còn đón đi thì anh K và bố mẹ anh K không cho đón con đi. Hiện tại cháu G đang ở cùng anh K và bố mẹ anh K; Ly hôn anh K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G, đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án; vì cháu G từ nhỏ đến nay ở cùng anh K và bố mẹ anh K chăm sóc nuôi dưỡng và cháu đang ăn ở ổn định nên việc chăm sóc tốt hơn. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Hiện tại anh K làm công nhân Công ty Canon khu công nghiệp Bắc Thăng Long, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

3/ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Anh K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị T xin chịu cả, anh K nhất trí. Ngoài ra, anh K không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến*:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và lời Ki các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Qui định về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T.

- Chị T được ly hôn anh K.

- Về con: Giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G, sinh ngày 05/12/2021, đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Chị T và anh K xác định không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đ-ợc thẩm tra, đánh giá tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án thụ lý có quan hệ pháp luật về việc "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con..." theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Anh K là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại , huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mê Linh theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục: Chị T và anh K đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc, lấy lời Ki, giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã X, huyện Mê linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số x/2020 ngày 09/12/2020. Vì vậy, hôn nhân của chị T và anh K là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh K sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; trong kinh tế thì anh K đi làm có tiền lương chi tiêu cá nhân chơi cờ bạc (tài sỉu) hết, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau, đánh nhau làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế; vợ chồng sống không còn tình cảm; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không giải quyết được; Anh K xác định nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị T khi đi làm ca đến đêm mới về lại liên hoan ăn chơi không về chăm con, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi nhau; khi cãi nhau chị T lại nói đến việc trước đây anh có chơi tài sỉu; nhưng từ khi vợ chồng ra ăn, ở riêng và anh đi làm, anh K không chơi bời tài sỉu gì nữa; sau khi đi làm về anh K chăm con cùng bố mẹ anh K. Vợ chồng chưa xảy ra đánh nhau bao giờ; Vẫn chỉ do anh K không đồng ý việc chị T khi đi làm ca đến đêm mới về lại liên hoan ăn chơi không về chăm con, không chăm lo đến gia đình dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi

nhau; do vợ chồng có mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 01/12/2024; anh K có lên nói chuyện với chị T và gọi chị T về chung sống nhưng chị T không về; bố mẹ anh K cũng gọi về nhưng chị T cũng không về; Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh K đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; mục đích hôn nhân không đạt được, chị T kiên quyết yêu cầu được ly hôn; anh K nhất trí và hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh K, để giải phóng cho cả hai bên yên ổn làm ăn, ổn định cuộc sống, nuôi dậy con chung là phù hợp.

[4.2] Về con chung: Vợ, chồng chị T và anh K có 01 con chung là G, sinh ngày 05/12/2021; Hiện tại cháu G đang ăn ở cùng anh K. Tại lời Ki cũng như tại phiên tòa chị T, anh K đều có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G, đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị T, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy: Yêu cầu được nuôi con của hai bên đều là chính đáng, vì xuất phát từ quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào nguyện vọng của con, quyền lợi về mọi mặt của con; điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và chỗ ở ổn định của con. Hiện tại cháu G đang ở với anh K và do anh K cùng bố mẹ anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu G vẫn đang ổn định và phát triển bình thường; anh K làm công nhân khu Công nghiệp Bắc Thăng Long có việc làm và có thu nhập ổn định; anh K đang ăn ở cùng bố mẹ đẻ; bố, mẹ đẻ anh K có lời Ki "Nếu anh K được nuôi con, gia đình sẽ tạo mọi điều kiện để cho cháu G phát triển tốt sau này và anh K an tâm làm việc"; thực tế từ khi vợ chồng đi làm thì việc chăm sóc cháu G đều do bố mẹ anh K. Việc giao cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo đúng qui định của pháp luật. Vì vậy, giao cho anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G; Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị T, anh K đều thống nhất xác định không có; không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ, chị T phải chịu để sung công quỹ nhà n- ớc.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, 220, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

[1] Về hôn Nhân:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T.

- Chị T được ly hôn anh K.

[2] Về con chung: Vợ, chồng chị T và anh K có 01 con chung là G, sinh ngày 05/12/2021. Hiện tại cháu G đang ở cùng anh K; Ly hôn giao cho anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G, đến khi cháu G thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G; Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị T, anh K đều thống nhất xác định không có; không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị T phải chịu để sung công quỹ nhà n- ớc, nh- ng đ- ợc trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp theo biên lai thu số 0056x ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] □n xử sơ thẩm công Ki chị T, anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các đương sự.
- VKSNDH. Mê Linh.
- TAND TP. Hà Nội.
- THADS huyện Mê Linh
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Huy Duệ